

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 776/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025
(Đối với nguồn NSTW hỗ trợ + NSĐP đối ứng)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Quản lý nợ công ngày năm 2017; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương; Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 369/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị;

Xét đề nghị của Liên Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính tại Tờ trình số 59/TTr-LS: KHĐT-TC ngày 19/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn NSTW hỗ trợ và NSĐP đối ứng với tổng số tiền là: 1.739.821.532.500 đồng (Bằng chữ: Một nghìn bảy trăm ba mươi chín tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng), cụ thể như sau:

- Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ: 688.072.167.500 đồng.

- Nguồn ngân sách địa phương đối ứng: 1.051.749.365.000 đồng, trong đó:
- + Nguồn XDCB tập trung: 351.749.365.000 đồng;
- + Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm để bổ sung nguồn vốn đầu tư công: 700.000.000.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao đơn vị chủ đầu tư:

Quản lý sử dụng vốn đầu tư công năm 2025 đúng quy định, không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của đơn vị trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 3. Giao các cơ quan: Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh theo chức năng phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công trong việc điều chuyển, thu hồi, quản lý, sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 bảo đảm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương và quy định phân cấp của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh, các Chủ đầu tư (theo phụ lục đính kèm) và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. / (kèm)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, GTVT, NN&PTNN, VHHT&DL;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban QL khu vực phát triển đô thị, Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT, Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN;
- Ban QLDA xây dựng giao thông;
- Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

PHỤ LỤC: PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CHO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NSTW HỖ TRỢ VÀ NST ĐỐI ỨNG

(Kèm theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	Ngành, lĩnh vực/Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở thầu	Mã ngành kinh tế (Đạo, Khu vực)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (*)	Kế hoạch đầu tư công năm 2025				Ghi chú	
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Nguồn NSTW	Trong đó:			Ghi chú
								Trong đó: NSTW/NST	Nguồn NSTW					Nguồn NSDP			
														Nguồn XDCB tập trung	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm để bổ sung nguồn vốn đầu tư công		
TỔNG CỘNG							-	8.155.954	5.374.500	3.251.101	1.739.821,5325	688.072,1675	351.749,3650	700.000,000			
A	Ngân sách trung ương							3.412.818	1.524.000	1.524.000	842.273	688.072,1675	688.072,1675	-	-		
A1	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội							118.500	70.000	70.000	-	70.000,0000	70.000,0000	-	-		
I	Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề							118.500	70.000	70.000	-	70.000,0000	70.000,0000	-	-		
I	Dầu tư và phát triển Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 thành trường chất lượng cao	Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh	093	- thời gian chuẩn bị đầu tư: 2022-2024 - Thời gian thực hiện dự án: 2024-2025		118.500	70.000	70.000	-	70.000,0000	70.000,0000	-	-	Quyết định phê duyệt dự án số 1662/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	
A2	Dự án quan trọng quốc gia, dự án liên kết vùng							2.182.612	900.000	900.000	406.899	493.100,6745	493.100,6745	-	-		
I	Lĩnh vực giao thông							2.182.612	900.000	900.000	406.899	493.100,6745	493.100,6745	-	-		
2	ĐT XD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương	Ban QLDAXD Giao thông	Tỉnh Hải Dương và tỉnh Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7885574	2022-2025	1674/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 771/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	2.182.612	900.000	900.000	406.899	493.100,6745	493.100,6745	-	-		
A3	Dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							1.111.706	554.000	554.000	435.374	124.971,4930	124.971,4930	-	-		
I	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình							632.480	336.000	336.000	307.263	28.737,2210	28.737,2210	-	-		
1	ĐT XD cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Yên Phong, quy mô 300 giường bệnh	BQLDA ĐT XD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Yên Phong	KBNN tỉnh	7927300	132	2022-2025	1314/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	316.730	168.000	168.000	154.779	13.221,1000	13.221,1000	-	-	
2	ĐT XD mở rộng Trung tâm y tế huyện Thuận Thành	BQLDA ĐT XD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Thuận Thành	KBNN tỉnh	7927301	132	2022-2025	1315/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	315.750	168.000	168.000	152.484	15.516,1210	15.516,1210	-	-	
II	Lĩnh vực văn hóa, thông tin							189.927	80.000	80.000	80.000	6.345,9760	6.345,9760	-	-		
1	Tu bổ, tôn tạo thành cổ Luy Lâu và hệ thống Tứ Pháp huyện Thuận Thành	Số Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thuận Thành	KBNN tỉnh	7866219	161	Từ 2021 đến hết năm 2025	546/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; 1402/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	189.927	80.000	80.000	80.000	6.345,9760	6.345,9760	-	-	
III	Các hoạt động kinh tế							289.299	138.000	138.000	48.112	89.888,2960	89.888,2960	-	-		
a	Lĩnh vực Giao thông							289.299	138.000	138.000	48.112	89.888,2960	89.888,2960	-	-		
1	Dự án ĐT XD đường ĐT278 đoạn từ QL18, xã Phương Mao đến ĐT287, xã Yên Giá, huyện Quê Võ	Ban QLDAXD Giao thông	Huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7885573	292	2022-2025	1667/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	289.299	138.000	138.000	48.112	89.888,2960	89.888,2960	-	-	
B	Ngân sách địa phương đối ứng							12.020.466	6.631.954	3.850.500	2.408.827	1.051.749,3650	351.749,3650	700.000,000			
B.1	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội							1.604.970	636.230	429.500	32.122	127.378,0000	127.378,0000	-	-		





STT	Ngành, lĩnh vực/Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước (*)	Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Ghi chú		
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó: NSTW/NST	Tổng số		Trong đó:	
									1.486.470	586.470							381.000	32.122
I	Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề																	
1	Đầu tư và phát triển Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 thành trường chất lượng cao	Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	KBNN tỉnh		093	- thời gian chuẩn bị đầu tư: 2022-2024 - Thời gian thực hiện dự án: 2024-2025										Quyết định phê duyệt dự án số 1662/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	
II	Các hoạt động kinh tế																	
a	Lĩnh vực giao thông																	
1	Đầu tư các tuyến đường tỉnh DT.295C, DT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; DT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường Vành đai 4	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Thành phố Bắc Ninh, huyện Yên Phong	KBNN tỉnh	7954493	292	2022-2025	976/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	1.486.470	586.470	381.000	32.122	78.878,0000	78.878,0000				
B.2	Dự án quan trọng quốc gia, dự án liên kết vùng																	
1	Các hoạt động kinh tế																	
a	Lĩnh vực giao thông																	
1	Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh)	Ban QLDAXD Giao thông				292												
a	Dự án thành phần 1.3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật)	Ban QLDAXD Giao thông	Bắc Ninh, Thuận Thành, Quê Võ, Gia Bình	KBNN tỉnh	7985057	292	2022-2027	426/QĐ-UBND ngày 06/4/2023	2.479.955	369.955	370.000	-	100.000,0000	85.108,4920	14.891,508			
b	Dự án thành phần 2.3: Đầu tư hệ thống đường đô thị song hành thốc địa phận tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông	Bắc Ninh, Thuận Thành, Quê Võ, Gia Bình	KBNN tỉnh	7985056	292	2022-2027	538/QĐ-UBND ngày 28/4/2023	2.794.000	2.794.000	1.630.000	1.074.087	498.209,1665	-	498.209,167			
2	ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương	Ban QLDAXD Giao thông	Tỉnh Hải Dương và tỉnh Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7885574	292	2022-2025	1674/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 771/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	2.182.612	580.840	372.000	16	106.899,3255		106.899,326			
B.3	Dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025																	
1	Lĩnh vực Văn hóa																	
1	Tu bổ, tôn tạo thành cổ Luy Lâu và hệ thống Tử Pháp huyện Thuận Thành	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thuận Thành	KBNN tỉnh	7866219	161	Từ 2021 đến hết năm 2025	546/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; 1402/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	189.927	109.927	72.000	60.400	12.000,0000	12.000,0000				

STT	Ngành, lĩnh vực/Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm lắp đặt thiết bị đầu tư (nếu có)	Mã số dự án đầu tư (nếu có)	Mạng ngành kinh tế (nếu có)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (*)	Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Ghi chú			
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó: NSTW/NST	Tổng số		Trong đó:		
									Nguồn NSTW							Nguồn NSDP	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm để bổ sung nguồn vốn đầu tư công
II	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình											95.262,8730	95.262,8730	-				
1	ĐT XD cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Yên Phong, quy mô 300 giường bệnh	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Yên Phong	KBNN tỉnh	7927300	132	2022-2025	1314/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	316.730	148.730	115.000	63.707	51.293,1740	51.293,1740	-			
2	ĐT XD mở rộng Trung tâm y tế huyện Thuận Thành	BQLDA ĐTXD công trình Dân dụng và Công nghiệp	Thuận Thành	KBNN tỉnh	7927301	132	2022-2025	1315/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	315.750	147.750	115.000	71.030	43.969,6990	43.969,6990	-			
III	Các hoạt động kinh tế								2.136.521	1.844.521	747.000	1.107.465	112.000,000	32.000,000	80.000,000			
a	Lĩnh vực Giao thông								2.136.521	1.844.521	747.000	1.107.465	112.000,000	32.000,000	80.000,000			
1	ĐT XD ĐT.282B đoạn từ ĐT.285 đi đường dẫn cầu Bình Than, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình (Ban QLDA)	Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	KBNN tỉnh	7945903	292	2022-2025	1647/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; 1447/QĐ-UBND ngày 19/11/2024	209.552	117.552	82.000	50.000	32.000,000	32.000,000				
2	Đầu tư xây dựng Cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành (cầu vượt sông Đuống nối hai huyện Tiên Du - Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)	Ban QLDA XD Giao thông	Tiên Du, Thuận Thành	KBNN tỉnh	7587505	292	Đến hết 31/12/2025	691/QĐ - UBND ngày 30/5/2017; 659/QĐ - UBND ngày 10/6/2020; 1673/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 613/QĐ-UBND ngày 24/5/2023; 1173/QĐ-UBND ngày 26/9/2024	1.926.969	1.726.969	665.000	1.057.465	80.000,000		80.000,000			

(*) Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước: là số ước giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024

